TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ T.S** **TỈNH BẮC NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số 06/2021/QĐST-DS	T.S, ngày 20 tháng 12 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ T.S

Với hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Thanh.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Ngô Mạnh Hải, ông Nguyễn Đăng Thúy.

Căn cứ vào Điều 212, 213, 235 và Điều 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 29/2020/TLST- DS ngày 23 tháng 11 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố T.S về việc kiện đòi quyền sử dụng đất và hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Đàm Văn H, sinh năm 1978; Bà Phạm Thị T, sinh năm 1981; Cùng địa chỉ: Khu phố T.B, phường P.K, thành phố T.S, tỉnh Bắc Ninh.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Thơ: Ông Đàm Văn H, sinh năm 1978; Địa chỉ: Khu phố T.B, phường P.K, thành phố T.S, tỉnh Bắc Ninh.

Bị đơn: Ông Đàm Văn Th, sinh năm 1954; Bà Ngô Thị S sinh năm 1954; Ông Đàm Văn M sinh năm 1987 và Bà Nguyễn H.Y, sinh năm 1986; Cùng địa chỉ: Khu phố T.B, phường P.K, thành phố T.S, tỉnh Bắc Ninh.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Th, bà S, bà Y: Ông Đàm Văn M, sinh năm 1987; Địa chỉ: Khu phố T.B, phường P.K, thành phố T.S, tỉnh Bắc Ninh.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông Th: Ông Nguyễn Văn H1 – Luật sư thuộc văn phòng luật sư H.L và cộng sự; Địa chỉ: Số 32B, phố

H.N.T, phường B.Đ, quận L.B, thành phố Hà Nội.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Ông Đỗ Văn H (tên gọi khác Đỗ Duy H), sinh năm 1968; Địa chỉ: Khu phố T.B, phường P.K, thành phố T.S, tỉnh Bắc Ninh; (Từ chối tham gia tố tụng).

Ông Đỗ Văn O, sinh năm 1967; Địa chỉ: Khu phố T.B, phường P.K, thành phố T.S, tỉnh Bắc Ninh; (Từ chối tham gia tố tụng).

UBND thành phố T.S, tỉnh Bắc Ninh: Địa chỉ: đường L.T.T, phường Đ.N, thành phố T.S, tỉnh Bắc Ninh. Người đại diện theo pháp luật: Ông Hoàng Bá H1; Chức vụ: Chủ tịch UBND thành phố T.S. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Huy C; Chức vụ: Trưởng phòng Tài nguyên và môi trường thành phố T.S.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Xác nhận thửa đất số 80, tờ bản đồ số 13, diện tích đất 63m^2 (diện tích thực tế 62m^2) ở thôn T.B, xã P.K, thị xã T.S, (nay là khu phố T.B, phường P.K, thành phố T.S), tỉnh Bắc Ninh đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số U 976536 mang tên hộ ông Đàm Văn H, có các cạnh như sau: Cạnh 7-14 dài 20,34m; cạnh 14-15 dài 3,01m; cạnh 15-16 dài 6.57m; cạnh 16-06 dài 1,69m; cạnh 6-7 dài 03m là tài sản thuộc quyền quản lý, sử dụng hợp pháp của ông Đàm Văn H, bà Phạm Thị T. (Có sơ đồ kèm theo).

2.2 Buộc ông Đàm Văn Th, bà Ngô Thị S, ông Đàm Văn M, bà Nguyễn Hải Y phải trả cho ông Đàm Văn H, bà Phạm Thị Th trị giá thửa đất trên là 265.000.000 đồng. Xác nhận ông Đàm Văn H, bà Phạm Thị Th đã nhận đủ số tiền 265.000.000 đồng.

Các đương sự có quyền liên hệ với các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền căn cứ vào bản án, quyết định của Tòa án để giải quyết điều chỉnh biến động hoặc cấp lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất phù hợp với kết quả giải quyết của Tòa án, đồng thời phải thực hiện các nghĩa vụ khác (nếu có) theo quy định của pháp luật.

2.3 Đình chỉ yêu cầu phản tố của ông Đàm Văn Th, bà Ngô Thị S về việc hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số U 976536 mang tên hộ ông Đàm Văn Hà.

2.4 Án phí: Ông H, bà T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số AA/2019/0003828 ngày 23/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã T.S (nay là thành phố T.S). Ông Hà, bà T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản: Ông H, bà T phải chịu 10.000.000 đồng chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản. Xác nhận ông H, bà T đã nộp đủ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND TP T.S;
- CCTHADS TP T.S;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hồng Thanh